

Số: /KH-UBND Nghĩa Trung, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước trên địa bàn xã Nghĩa Trung năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai về chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 28-KH/ĐU ngày 13/01/2026 của Đảng ủy xã Nghĩa Trung về triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng xã Nghĩa Trung;

Căn cứ Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/3/2026 của UBND tỉnh chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 21/3/2026 của UBND xã về việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Nghĩa Trung năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Trung ban hành Kế hoạch Kế hoạch Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước năm 2026 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Triển khai đồng bộ, toàn diện và hiệu quả công tác chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã; từng bước xây dựng chính quyền số hiện đại, hoạt động minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước; nâng cao chất lượng xử lý công việc trên môi trường điện tử, bảo đảm nhanh chóng, chính xác, công khai, minh bạch và có thể kiểm tra, giám sát.

- Gắn kết chặt chẽ chuyển đổi số với cải cách hành chính, triển khai Đề án 06 và các nhiệm vụ phát triển kinh tế số, xã hội số; góp phần đơn giản hóa thủ tục hành

chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, tăng tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, qua đó nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp đối với hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

II. NHIỆM VỤ

1. Hạ tầng số

- Tiếp tục rà soát hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị đáp ứng nhu cầu tham gia khai thác, sử dụng các hệ thống dùng chung và chuyên ngành của tỉnh.

- Hoàn thiện hạ tầng Trung tâm Phục vụ hành chính công đảm bảo phục vụ triển khai nhiệm vụ chuyên đổi số. Quản lý vận hành hệ thống truyền thanh thông minh phục vụ khai thác, sử dụng các nền tảng ứng dụng số trên địa bàn.

- Phối hợp các doanh nghiệp viễn thông mở rộng vùng phủ sóng cáp quang, 4G/5G trên địa bàn; bảo đảm hạ tầng kết nối rộng khắp phục vụ nhu cầu của người dân và các thôn.

- Tiếp tục mở rộng triển khai thử nghiệm phủ sóng mạng Wifi miễn phí các nơi công cộng, khu vui chơi, giải trí tại một số địa điểm trung tâm trên địa bàn quản lý để phục vụ người dân truy cập, sử dụng mạng internet.

- Thực hiện kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ hằng quý đối với toàn bộ hệ thống thiết bị CNTT của xã và các thôn; kịp thời khắc phục các sự cố kỹ thuật phát sinh.

2. Nhân lực số

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho cán bộ, công chức xã, bảo đảm đáp ứng yêu cầu triển khai chính quyền số theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Ưu tiên đào tạo kỹ năng sử dụng các nền tảng số dùng chung, dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số, khai thác dữ liệu số trong giải quyết công việc chuyên môn.

- Tổ chức các lớp tập huấn chuyên đề về an toàn thông tin, tập trung vào nhận diện, phòng tránh lừa đảo trên không gian mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, sử dụng thiết bị và hệ thống thông tin an toàn; lồng ghép nội dung tuyên truyền cho Tổ Công nghệ số cộng đồng và người dân.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông (VNPT, Viettel) tổ chức các lớp đào tạo, chuyển giao kỹ năng số cho người dân, hộ kinh doanh, góp phần nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số trên địa bàn.

- Khuyến khích cán bộ, công chức tự học, tự bồi dưỡng, chủ động tiếp cận công nghệ mới, từng bước hình thành đội ngũ cán bộ có năng lực số cơ bản tại cấp xã.

3. Phát triển dữ liệu số

- Các cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành (ngoại trừ các cơ sở dữ liệu nghiệp vụ đặc thù) được đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ thông tin với nhau thông qua các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- Tổ chức rà soát, thống kê, phân loại và số hóa hồ sơ, tài liệu hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền quản lý của xã, ưu tiên các lĩnh vực phục vụ trực tiếp người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện chuẩn hóa dữ liệu đầu vào, tái sử dụng dữ liệu số, hạn chế nhập liệu trùng lặp.

- Quản lý, khai thác dữ liệu theo nguyên tắc “đúng – đủ – sạch – sống – dùng chung”; phân công rõ trách nhiệm cập nhật, kiểm tra, duy trì dữ liệu.

- Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh dữ liệu, tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình quản lý và sử dụng.

4. An toàn thông tin

- Tổ chức rà soát, đánh giá mức độ an toàn hệ thống thông tin của xã; đề xuất biện pháp nâng cao tuân thủ theo quy định của pháp luật.

- Cài đặt đầy đủ phần mềm giám sát và phòng chống mã độc CyRadar EDR cho 100% máy tính của cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách.

- Tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền kỹ năng an toàn số cho cán bộ, thanh thiếu niên và nhân dân; thực hiện truyền thông phòng chống các hình thức lừa đảo trực tuyến.

- Triển khai mô hình ứng cứu sự cố an toàn thông tin tại xã; duy trì kênh tiếp nhận, xử lý sự cố theo hướng dẫn của Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ.

5. Chính quyền số

- Tăng cường sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý và điều hành Đồng Nai-S, thư điện tử công vụ, chữ ký số chuyên dùng trong xử lý hồ sơ, văn bản; bảo đảm 100% văn bản trao đổi dưới dạng điện tử, trừ văn bản mật.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến, thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Duy trì hoạt động và cập nhật nội dung thường xuyên trên Trang thông tin điện tử xã; bảo đảm cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định.

6. Kinh tế số và xã hội số

- Hỗ trợ các hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ trên địa bàn áp dụng hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử, thanh toán điện tử và các nền tảng hỗ trợ kinh doanh trực tuyến.

- Hướng dẫn người dân sử dụng thương mại điện tử, ví điện tử, tài khoản ngân hàng; thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong giao dịch hằng ngày...

- Triển khai các hoạt động nâng cao kỹ năng số cộng đồng thông qua Tổ

Công nghệ số cộng đồng (CNSCD); tổ chức hướng dẫn tại thôn theo kế hoạch của xã.

- Thực hiện các mô hình hỗ trợ chuyên đổi số trong lĩnh vực y tế và giáo dục; hướng dẫn người dân sử dụng hồ sơ sức khỏe điện tử, nền tảng khám chữa bệnh từ xa và các dịch vụ số thiết yếu khác.

III. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhằm chỉ đạo, điều hành, đảm bảo đồng nhất, thuận tiện việc thực hiện triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, triển khai nhiệm vụ của Đề án 06.

- Tăng cường công tác phối hợp, triển khai thực hiện giữa cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội, các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện chuyển đổi số.

- Triển khai, lồng ghép triển khai phong trào thi đua phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời mục tiêu, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Xây dựng triển khai các chuyên đề, chuyên mục tuyên truyền trên các Trang Thông tin điện tử, đài truyền thanh, mạng xã hội để phổ biến nhanh đến người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường đăng tải tin, bài, video hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt; bảo đảm thông tin dễ hiểu, dễ tiếp cận.

- Phát huy vai trò Tổ Công nghệ số cộng đồng, Đoàn Thanh niên trong tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp cho người dân tại thôn.

- Tham dự tập huấn nền tảng mở học đại trà để phổ cập kỹ năng số đến cán bộ công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Triển khai các chính sách hỗ trợ để thu hút cán bộ chuyên trách phục vụ công tác về chuyển đổi số, an toàn thông tin, an ninh mạng.

- Đẩy mạnh các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng số, kiến thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

4. Đảm bảo nguồn lực tài chính

- Chủ động bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hằng năm để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số theo phân cấp; ưu tiên các nội dung thiết yếu như: hạ

tăng CNTT, an toàn thông tin, số hóa hồ sơ, đào tạo nhân lực.

- Huy động các nguồn lực hợp pháp khác để triển khai các mô hình chuyển đổi số trên địa bàn.

- Quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả, tránh dàn trải; gắn phân bổ nguồn lực với kết quả, tiến độ thực hiện nhiệm vụ.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện trong năm 2026 được bố trí từ: Dự toán ngân sách hằng năm từ nguồn Khoa học Công nghệ; lồng ghép các chương trình, dự án; các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì tham mưu UBND xã triển khai toàn bộ các hoạt động chuyển đổi số theo 03 trụ cột; hướng dẫn, đôn đốc các bộ phận chuyên môn thực hiện nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch.

- Chủ trì xây dựng các chương trình truyền thông, phổ cập kỹ năng số, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán không tiền mặt cho người dân.

- Chủ trì tham mưu đề xuất các chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho cán bộ, công chức xã.

- Chủ trì tham mưu, triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong các lĩnh vực thuộc phạm vi phụ trách như: giáo dục, y tế, lao động - việc làm, an sinh xã hội và các nội dung liên quan theo quy định.

- Chủ trì tổng hợp báo cáo định kỳ về tình hình chuyển đổi số; tham mưu các giải pháp khắc phục hạn chế, nâng cao chỉ số CDS cấp xã.

- Tham mưu UBND xã gắn trách nhiệm người đứng đầu các bộ phận, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; đề xuất khen thưởng, biểu dương kịp thời các tập thể, cá nhân thực hiện tốt; đồng thời tham mưu xử lý các trường hợp thực hiện chưa nghiêm túc theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các bộ phận, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, tham mưu UBND xã trong công tác chỉ đạo, điều hành.

- Tham mưu UBND xã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý văn bản, hồ sơ công việc; nâng cao hiệu quả xử lý công việc trên môi trường điện tử, sử dụng hiệu quả chữ ký số theo quy định.

- Tham mưu rà soát, hoàn thiện quy trình xử lý công việc, quy trình nội bộ bảo đảm phù hợp với môi trường điện tử; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước tại cấp xã.

- Phối hợp bảo đảm điều kiện kỹ thuật, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND xã, Trung tâm Phục vụ Hành chính công và các bộ phận chuyên môn.

- Chủ trì, phối hợp triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đối với hệ thống thông tin do UBND xã quản lý; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong sử dụng, khai thác hệ thống thông tin.

3. Phòng Kinh tế

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực: Đầu tư công, doanh nghiệp, đấu thầu, giám sát và đánh giá đầu tư... Hỗ trợ kinh doanh trực tuyến cho các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh ứng dụng thương mại điện tử, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm chủ lực của xã.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường bao gồm: Cơ sở dữ liệu đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước, quan trắc môi trường... công bố danh mục dữ liệu mở để tích hợp về kho dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của xã. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hỗ trợ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành, nghiệp vụ của ngành.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND xã triển khai các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục Kế hoạch này.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tập trung đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; tăng tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trực tuyến, thanh toán trực tuyến và trả kết quả điện tử theo quy định.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính ngay từ khâu tiếp nhận; bảo đảm dữ liệu được quản lý, lưu trữ, khai thác và tái sử dụng hiệu quả theo quy định.

- Chủ trì quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Cổng Dịch vụ công và các phần mềm chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp xã.

- Phối hợp với các bộ phận chuyên môn trong khai thác, sử dụng dữ liệu số phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm tính đồng bộ, chính xác, đầy đủ của dữ liệu.

- Hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; nâng cao tỷ lệ hồ sơ xử lý theo dịch vụ công trực tuyến mức toàn trình.

- Định kỳ thống kê, tổng hợp, báo cáo tình hình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và kết quả chuyển đổi số trong lĩnh vực hành chính công theo quy định.

5. Công an xã

- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận, đơn vị liên quan triển khai thực hiện hiệu quả Đề án 06; tăng cường khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ công tác quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã.

- Phối hợp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội; nâng cao hiệu quả công tác nghiệp vụ trong môi trường số.

- Chủ trì, phối hợp bảo đảm an ninh, an toàn trên không gian mạng; chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến môi trường mạng theo quy định.

- Phối hợp với Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã và các bộ phận chuyên môn trong khai thác, xác thực dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

- Phối hợp cung cấp số liệu, thông tin phục vụ công tác thống kê, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của địa phương theo quy định.

6. Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp xã

- Chủ trì xây dựng, triển khai các chương trình, nội dung tuyên truyền về chuyển đổi số trên địa bàn xã bằng các hình thức phù hợp; chú trọng tuyên truyền lợi ích thiết thực của chuyển đổi số đối với người dân.

- Xây dựng, biên tập, đăng tải các tin, bài, video, infographic tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, định danh điện tử và các nền tảng số thiết yếu.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan trong công tác thông tin, truyền thông, phổ biến chủ trương, chính sách, nhiệm vụ chuyển đổi số, xã hội số tại địa phương.

- Phối hợp tham gia triển khai các hoạt động hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng nền tảng số, dịch vụ số thiết yếu phù hợp với điều kiện thực tiễn.

7. Các trường học trên địa bàn xã

- Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy và học tập theo quy định của ngành giáo dục và kế hoạch chung của cấp trên.

- Đẩy mạnh ứng dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, phần mềm quản lý nhà trường; tăng cường sử dụng các nền tảng số, tài nguyên số phục vụ công tác dạy và học.

- Tăng cường giáo dục kỹ năng số, kiến thức công nghệ, hoạt động STEM phù hợp với cấp học; góp phần nâng cao năng lực số cho học sinh.

- Phối hợp với các bộ phận chuyên môn của UBND xã trong công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách về chuyển đổi số; khuyến khích đội ngũ

giáo viên ứng dụng công nghệ trong đổi mới phương pháp dạy học.

- Thực hiện cập nhật, quản lý, khai thác dữ liệu giáo dục theo quy định; bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, an toàn thông tin.

8. Trạm Y tế xã

- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế theo quy định; chủ động xây dựng kế hoạch của đơn vị phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số.

- Thực hiện xây dựng, cập nhật, quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn xã theo lộ trình chung; bảo đảm dữ liệu được quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, khám bệnh, chữa bệnh, phòng bệnh; từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ y tế gắn với chuyển đổi số.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan trong khai thác, cập nhật, chia sẻ dữ liệu y tế phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ y tế số, ứng dụng số trong quản lý, theo dõi sức khỏe cá nhân khi có điều kiện triển khai.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các đoàn thể

- Phối hợp với UBND xã và các bộ phận, đơn vị liên quan trong công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nâng cao nhận thức, tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Lồng ghép nội dung tuyên truyền về chuyển đổi số, kỹ năng số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số thiết yếu trong các hoạt động, phong trào của tổ chức, đoàn thể.

- Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng công nghệ số, dịch vụ số; góp phần thúc đẩy phát triển xã hội số tại địa phương.

- Chỉ đạo lực lượng đoàn viên, hội viên, nhất là Đoàn Thanh niên, tham gia hỗ trợ chuyển đổi số tại cơ sở; phối hợp triển khai các hoạt động nâng cao kỹ năng số cho người dân.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động người dân tham gia các phong trào thi đua, mô hình, sáng kiến về ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

10. Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ theo thỏa thuận hợp tác về chuyển đổi số với xã và các đơn vị liên quan trong việc đầu tư, nâng cấp, phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số; bảo đảm chất lượng kết nối internet ổn định, an toàn phục vụ yêu

cầu quản lý nhà nước và nhu cầu sử dụng dịch vụ số của người dân.

- Phối hợp triển khai các chương trình, hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng số cho người dân; hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng nền tảng số, dịch vụ số thiết yếu.

- Hợp tác cung cấp, hỗ trợ giải pháp công nghệ, dịch vụ viễn thông, công nghệ số phù hợp phục vụ triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của địa phương theo quy định.

- Phối hợp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong cung cấp, khai thác dịch vụ viễn thông, dịch vụ số trên địa bàn xã.

- Căn cứ chức năng, lĩnh vực hoạt động, chủ động phối hợp với địa phương trong triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số phù hợp điều kiện thực tiễn.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã Nghĩa Trung năm 2026. Đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở KH và CN (báo cáo);
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể xã;
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc xã;
- Công an xã;
- Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xã;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- Các thôn trên địa bàn;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lường Đình Hải

Phụ lục
CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /4/2026 của UBND xã Nghĩa Trung)

TT	Chỉ tiêu cụ thể	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan theo dõi, đánh giá, kiểm tra, tổng hợp báo cáo
A	<i>Phát triển hạ tầng</i>			
1	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn	%	50%	Phòng VH-XH
2	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s.	%	60%	Phòng VH-XH
B	<i>Phát triển nguồn lực</i>			
1	Tỷ lệ chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số/ GRDP	%	≥ 2%	Phòng Kinh tế
2	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.	%	100%	Phòng VH-XH
3	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.	%	100%	Phòng VH-XH
4	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.	%	≥ 60%	Phòng VH-XH
C	<i>Phát triển chuyển đổi số</i>			
1	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.	%	70%	Trung tâm PVHCC

TT	Chỉ tiêu cụ thể	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan theo dõi, đánh giá, kiểm tra, tổng hợp báo cáo
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến	%	90%	Trung tâm PVHCC
3	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.	%	70%	Trung tâm PVHCC
4	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.	%	95%	Trung tâm PVHCC
5	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.	%	95%	Trung tâm PVHCC
6	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.	%	95%	Trung tâm PVHCC
7	Tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	≥ 80%	Trung tâm PVHCC
8	Tỉ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	≥ 90%	Trung tâm PVHCC
9	Tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	≥ 80%	Trung tâm PVHCC
10	Tỉ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	≥ 80%	Trung tâm PVHCC
11	Tỉ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	95%	Văn phòng HĐND-UBND
12	Tỉ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	95%	Văn phòng HĐND-UBND
13	Tỉ lệ giao dịch không dùng tiền mặt	%	≥ 60%	Ngân hàng Nhà nước khu vực
14	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).	%	≥ 75%	Công an xã

TT	Chỉ tiêu cụ thể	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan theo dõi, đánh giá, kiểm tra, tổng hợp báo cáo
15	Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số	%	$\geq 30\%$	Phòng VH-XH
16	Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử	%	$\geq 55\%$	Phòng VH-XH
17	Tỷ lệ người dân được định danh số	%	95%	Công an xã